

Khoa học và công nghệ Hà Tĩnh bắt nhịp cách mạng công nghiệp 4.0

Dương Chiến

Những đổi mới, sáng tạo liên tục của ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) đã đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cũng như tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế Hà Tĩnh.

Những năm gần đây, hầu hết các sản phẩm của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh (Sở KH&CN) đều được thương mại hóa. Điều này cho thấy, các đề tài nghiên cứu của trung tâm ngày càng sát thực với nhu cầu của người dân.

Bà Dương Thị Ngân - Giám đốc trung tâm phân khởi chia sẻ: Một số sản phẩm công nghệ nổi bật của chúng tôi được thương mại hóa, sản xuất đại trà và cung cấp rộng rãi trên thị trường như: Tự động trong sản xuất nước mắm; xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt; xử lý nước thải chăn nuôi, nước thải y tế; xử lý môi, nuôi cấy mô tế bào thực vật; sản xuất đông trùng hạ thảo trong môi trường nhân tạo; sản xuất một



Dự án ứng dụng tiến KH&CN xây dựng mô hình sản xuất cà chua Monaco ở Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Hà Tĩnh bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao.

số sản phẩm trà thảo dược... Trong đó, công nghệ sinh học là lĩnh vực được quan tâm đầu tư nhất và cũng là chiến lược phát triển lâu dài của đơn vị.

Hầu hết các đề tài khoa học, công trình nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khác ở Hà Tĩnh cũng được ứng dụng rộng rãi, tạo thành sản phẩm mang lại giá trị cho cộng đồng. Đặc biệt là những đề tài trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần cải tiến năng suất, chất lượng nông sản. Ông Lê

Đình Doãn - Trưởng phòng Quản lý Khoa học (Sở KH&CN) cho hay, từ năm 2015 đến nay, có 125 đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp tỉnh, hơn 500 đề tài cấp huyện, cơ sở được tổ chức nghiên cứu. Theo kết quả đánh giá, có trên 90% đề tài, dự án sau nghiệm thu được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và đời sống. Từ các kết quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KH&CN đã góp phần khai thác hiệu quả tiềm

năng, lợi thế của tỉnh.

Có được kết quả đó, Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm khuyến khích phát triển KH&CN. Trong 5 năm qua, tổng chi ngân sách Nhà nước của tỉnh cho lĩnh vực này đạt gần 293 tỷ đồng. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, KH&CN sẽ còn phát triển như vũ bão. Để kịp thời thích nghi với bối cảnh mới, đòi hỏi mức độ quan tâm, đầu tư của toàn xã hội phải tương xứng. Do đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh phân đấu tổng vốn đầu tư xã hội cho KH&CN trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt ít nhất 1% GDP vào năm 2025; bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước không dưới 2% GRDP tổng chi hằng năm; tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt trên 20%/năm; giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ



Giống khoai lang KL20-209 mới được thử nghiệm tại Hà Tĩnh cho thấy hiệu quả cao hơn các giống bản địa và nhiều loài cây khác như lúa, lạc...

cao đạt khoảng 40% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

Giám đốc Sở KH&CN Đỗ Khoa Văn cho biết, thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh, ngay từ năm đầu nhiệm kỳ, ngành KH&CN đã tập trung triển khai các giải pháp mũi nhọn,

mang tính đột phá. Theo đó, trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung du nhập, khảo nghiệm các giống cây, con phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao; tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các quy trình sản xuất chế phẩm sinh học; chuyển giao KH&CN gắn với sản xuất hàng hóa, xây dựng thương hiệu phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM; tập trung ứng dụng công nghệ cao, sử dụng năng lượng tái tạo; đổi mới công nghệ chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản. Ngoài ra, tiếp tục triển khai những nhóm đề tài giải quyết các vấn đề ở nhiều lĩnh vực đời sống khác như: Y, dược, văn hóa - xã hội, môi trường...

D.C



Với sự hỗ trợ của ngành KH&CN, năm 2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “Phúc Trạch” cho sản phẩm “bưởi quả” huyện Hương Khê.

XÂY DỰNG HẠ TẦNG SỐ, TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ KINH TẾ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ TĨNH

Nguyễn Công Thành
Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông



Lãnh đạo tỉnh, Sở KH&CN, huyện Cẩm Xuyên tham quan mô hình sản xuất dưa lưới ứng dụng công nghệ IOT; Ảnh: PC

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số... được Nghị quyết được Đại hội Đảng bộ

tỉnh lần thứ XIX xác định là một trong 3 khâu đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2021-2025. Để thực hiện có hiệu quả khâu đột phá này, việc

xây dựng hạ tầng số là nhiệm vụ cần được ưu tiên hàng đầu.

Theo GS Hồ Tú Bảo, Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán (VIASM), muốn xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số thì trước hết phải có hạ tầng số với các thành phần trọng yếu: Thiết bị, kết nối, dữ liệu, hạ tầng ứng dụng, pháp lý và nhân lực.

Thực hiện đề án “Xây dựng Chính phủ điện tử tại Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2025” và các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử, Chương trình chuyển đổi số quốc gia..., Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách triển khai cụ thể. Nhờ vậy, những năm gần đây, tỉnh đã có những bước tiến đáng kể trong ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, xây dựng chính quyền điện tử. Mức độ sẵn sàng cho chuyển đổi số được nâng lên với hệ thống hạ tầng không ngừng được cải thiện.

Về hạ tầng thiết bị và kết nối, đến nay trên địa bàn hiện có 11 tuyến cáp quang liên tỉnh, hàng trăm tuyến cáp quang nội tỉnh với tổng chiều dài hơn 21.000 km kết nối đến tận trung tâm xã và hầu hết các thôn. Mạng băng rộng di động phủ sóng 98% địa bàn dân cư. 100% cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã được trang bị máy

tính và các thiết bị kết nối. Tỷ lệ văn bản gửi nhận qua môi trường mạng giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%; giữa cơ quan cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh và huyện đạt 99% (trừ các văn bản mật).

Về cơ sở dữ liệu (CSDL), toàn tỉnh hiện đã có 72% cơ quan nhà nước có CSDL chuyên ngành. Đặc biệt là các ngành như: Y tế, Giáo dục, Thông tin – Truyền thông, Hải quan, Bảo hiểm xã hội..., trong những năm gần đây đã có bước chuyển biến mạnh mẽ về hiện đại hoá các thủ tục hành chính và quy trình nghiệp vụ. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh hiện đang được triển khai, dự kiến kết nối đồng bộ với mạng truyền số liệu chuyên dùng quốc gia trong quý II/2021.

Về nhân lực CNTT, Hà Tĩnh có đội ngũ lãnh đạo CIO phụ trách về xây dựng chính quyền điện tử các cấp và đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT 279 người từ cấp tỉnh đến cấp xã (63 cán bộ cấp Sở, cấp huyện; 216 cán bộ cấp xã). Ngoài ra còn có đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách CNTT trong cơ quan Đảng, Đoàn thể, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, trong lực lượng vũ trang và viên chức làm công tác chuyên trách CNTT

tại các ngành như Y tế, Giáo dục...

Bên cạnh những kết quả bước đầu, việc xây dựng hạ tầng số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số và kinh tế số ở Hà Tĩnh hiện vẫn đang bộc lộ nhiều hạn chế, đó là: Hệ thống thiết bị CNTT thiếu đồng bộ, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh quy mô nhỏ, chưa đủ năng lực quản lý tập trung hệ thống CSDL toàn tỉnh. Mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện mới chỉ triển khai đến cấp huyện; trang thiết bị kết nối và ứng dụng chỉ đạt mức trung bình trong cả nước. Hệ thống CSDL của các ngành, địa phương, đơn vị đang quản lý vận hành và khai thác độc lập, chưa kết nối, chia sẻ để hình thành các CSDL dùng chung. Còn thiếu hành lang pháp lý và các quy định cụ thể đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bên cạnh đó, nhận thức, tư duy và kiến thức, kỹ năng của một bộ phận lớn CBC-CVC cũng như đại bộ phận người dân trong việc ứng dụng CNTT để thực hiện chuyển đổi số, nhất là trong các giao dịch hành chính, sản xuất, thanh toán điện tử v.v... còn rất hạn chế, phần lớn đang áp dụng các phương thức truyền thống.

Trước xu hướng chuyển đổi số ngày càng diễn ra mạnh mẽ, dự báo trong thập

niên tới, mọi hoạt động KT-XH sẽ chuyển sang môi trường số. Điều đó thực sự đòi hỏi những năng lực, yêu cầu mới về hạ tầng số. Để tìm lời giải cho bài toán này, tỉnh cần quan tâm thực hiện một số giải pháp như sau:

Về hạ tầng thiết bị và mạng kết nối: Cần ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng hàng năm (khoảng 1% GDP của tỉnh) cho việc xây dựng chiến lược, đẩy mạnh dựng CNTT. Bảo đảm phát triển hệ thống mạng viễn thông thụ động theo quy hoạch, hướng đến mục tiêu 100% hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh và kết nối internet băng thông rộng. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã và đồng bộ mạng khối Đảng với Chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trực tuyến.

Xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số phải lấy người dân làm trung tâm. Với trên 80% dân số thuộc vùng nông thôn, tỉnh cần ưu tiên hàng đầu cho lĩnh vực này với những chính sách cụ thể, như: Ưu tiên, khuyến khích phát triển, ứng dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ trong canh tác, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông - lâm - thủy hải sản. Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, xây

dựng NTM kiểu mẫu. Đơn cử như các mô hình trồng cây ăn quả ngắn ngày, sản xuất rau màu trong nhà màng tại một số địa phương ở Thạch Hà, Nghi Xuân...; hệ thống tưới rau hẹn giờ tích hợp camera kiểm soát và cấp mã truy xuất nguồn gốc tại xã Tượng Sơn (Thạch Hà); ứng dụng công nghệ IOT (Internet of thing) vào sản xuất dưa lưới trong nhà màng tại Cẩm Xuyên; trạm thời tiết sử dụng năng lượng mặt trời phục vụ sản xuất ở thôn Đông Trà, xã Hương Trà (Hương Khê)...

Về hạ tầng dữ liệu số và kết nối chia sẻ: Sớm đầu tư phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây, cho phép quản lý tập trung tất cả các hệ thống thông tin và CSDL của tỉnh. Thực hiện số hoá hồ sơ, văn bản và chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; hình thành phong trào chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp của từng hợp tác xã và hộ gia đình. Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP kết nối liên thông; xây dựng các CSDL dùng chung và CSDL mở cấp tỉnh, cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng

khai thác hồ sơ để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Triển khai ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch dân sự, hướng tới mục tiêu giảm thiểu thói quen dùng tiền mặt.

Về môi trường pháp lý, chính sách và nhân lực: Cần nâng cao nhận thức, tầm nhìn của đội ngũ cốt cán các cấp về chiến lược chuyển đổi số; từ đó tạo sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, hành động vì sự phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, kinh tế số.

Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ chuyên trách CNTT, kỹ năng ứng dụng CNTT, công nghệ số cho CBCCVC và các hạt nhân phong trào ở cấp xã; “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp kỹ năng tiếp cận, khai thác thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

Tin học hóa tất cả các quy trình nghiệp vụ, đảm bảo 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4, hướng tới mọi công dân đều được tiếp cận dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng.

N.C.T

Các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển năng lượng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Dương Thanh Hòa
PGD Sở Công Thương Hà Tĩnh



Lãnh đạo Hà Tĩnh tham dự Diễn đàn cấp cao về Năng lượng Việt Nam 2020; triển khai Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2045. Nghị quyết đã đánh giá thực trạng phát triển ngành năng lượng của Việt Nam hiện nay; những khó khăn, bất cập, hạn chế; đồng thời đưa ra được các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và

giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về năng lượng đã được Bộ Chính trị vạch ra.

Đối với Hà Tĩnh, trong những năm gần đây lĩnh vực năng lượng đã chứng minh được vai trò quan

trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. Hằng năm, ngành điện đầu tư hàng trăm tỷ đồng để xây mới, cải tạo lưới điện phân phối phục vụ cấp điện an toàn, ổn định cho Nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, các tiêu dự án thuộc dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tập trung đầu tư lưới điện các xã vùng sâu, vùng xa, các xã còn khó khăn cũng góp phần rất lớn vào việc cung cấp điện phục vụ bà con Nhân dân vùng nông thôn. Năng lượng mặt trời được khuyến khích, đẩy mạnh đầu tư với dự án Nhà máy điện Mặt trời Cẩm Hòa (50MWp) đã đi vào hoạt động hiệu quả; các dự án Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hưng, Sơn Quang (29MWp), Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh (120MW) đang được triển khai xây dựng; nhiều dự án điện mặt trời, điện gió khác được UBND tỉnh trình Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch điện VII, Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035.

Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế ngày càng cao đòi hỏi yêu cầu về năng lượng ngày càng lớn; bên cạnh đó, tình hình biến đổi

khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh năng lượng của tỉnh nhà. Mùa nắng nóng năm 2019 công suất sử dụng điện cực đại đạt trên địa bàn tỉnh Pmax lên đến 240,1MW; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 có thời điểm chỉ đủ nhiên liệu vận hành 01 tổ máy; các nhà máy thủy điện nhìn chung đều thiếu nước để phát điện, sản lượng hàng năm ngày càng giảm; tình trạng quá tải lưới điện cục bộ diễn ra nhiều nơi kể cả tại một số khu vực trung tâm thành phố Hà Tĩnh.

Nghị quyết số 55-NQ/TW đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu đã đề ra cần có các giải pháp, hướng dẫn cụ thể, gắn liền với trách nhiệm các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trước tình hình đó, Sở Công Thương đã chủ động tham mưu và triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

1. Chủ động rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện 7 điều chỉnh) và Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035.

Đối với lĩnh vực năng lượng, Hà Tĩnh đã có Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-BCT ngày 12/01/2017; Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2017. Tuy nhiên, đối với các dạng năng lượng khác Hà Tĩnh chưa có quy hoạch riêng dẫn đến nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện các dự án.

Năm 2020, UBND tỉnh trình Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ thẩm định, phê duyệt bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035, Quy hoạch điện VII nhiều dự án lĩnh vực năng lượng, trong đó điển hình với các dự án, như: *Dự án Trung tâm điện lực Vũng Áng 3 - Hà Tĩnh (Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 3.1 và*

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 3.2) từ nhiệt điện đốt than công nghệ truyền thống sang tổ hợp điện khí LNG; các dự án nguồn điện trọng điểm, tiêu biểu như: Đường dây 110kV từ TBA 500kV Hà Tĩnh - TBA Thạch Linh - Hồng Lĩnh; Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Nam (220MW), Dự án Nhà máy điện gió Cẩm Xuyên (168MW), Dự án Nhà máy điện gió Kỳ Anh MK (403,2MW), Nhà máy điện gió Kỳ Anh PT1, Kỳ Anh PT2 và Kỳ Anh PT3 (50MW),... Tiếp tục tháo gỡ khó khăn để bổ sung vào quy hoạch và triển khai thực hiện các dự án điện mặt trời khác như Dự án Nhà máy điện Mặt trời Hồng Lộc (50MWp), Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hưng, Sơn Quang (29MWp),... Trình thẩm định, phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc đối với dự án nhà máy thủy điện Ngàn Trươi với nội dung nâng công suất từ 19,8MW lên 25,5MW nhằm phát huy hiệu quả, tận dụng nguồn nước của hồ chứa thủy lợi để phát điện hoà vào lưới điện quốc gia; hướng dẫn công ty Cổ phần năng lượng Bitexco nghiên cứu, khảo sát lập hồ sơ bổ sung Quy hoạch dự án điện gió Kỳ Anh BPC, điện mặt trời Hồ Đá Cát, điện Mặt trời Thạch Trị...

2. Xây dựng Đề án đánh giá tiềm năng phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh

Nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đã đưa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2020 nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển nguồn năng lượng mặt trời mái nhà tỉnh Hà Tĩnh.

Đề án với mục tiêu đánh giá tổng quan tiềm năng và hiện trạng khai thác, sử dụng nguồn năng lượng mặt trời mái nhà; đánh giá, phân tích khả năng khai thác và sử dụng nguồn năng lượng mặt trời mái nhà đáp ứng một phần nhu cầu năng lượng của tỉnh trong cơ cấu sử dụng điện; đề xuất các giải pháp, biện pháp khai thác hiệu quả nguồn năng lượng mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh. Đề án sẽ là cơ sở để phát huy tiềm năng, khai thác tối đa, hiệu quả việc đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

3. Tháo gỡ các khó khăn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh

Để bảo đảm việc phát triển ĐMTMN theo đúng

tinh thần của Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và phù hợp với thực tiễn địa phương; Sở Công Thương đã trực tiếp hướng dẫn nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đầu tư điện mặt trời mái nhà, nhằm giải quyết được các khó khăn, vướng mắc về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, giá bán điện,... và trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc khuyến khích đầu tư phát triển điện mặt trời mái nhà.

Các dự án điện mặt trời mái nhà ngoài việc khai thác năng lượng tái tạo, giảm tác động đến môi trường còn góp phần không nhỏ vào việc cung cấp nguồn điện tại chỗ phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt

Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Chương trình hành động số 2188-CTr/TU ngày 14/4/2020 thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương trình đã đề ra được các mục tiêu tổng quan thực hiện đồng bộ với các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết 55-NQ/TW, như: Bảo đảm cung cấp nguồn năng lượng ổn định, có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Khuyến khích, đa dạng hóa các hình thức sở hữu và phương thức sản xuất, kinh doanh trong phát triển năng lượng. Chủ động nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện, phân phối điện từng

bước hiện đại, thông minh.

Bên cạnh đó là các mục tiêu cụ thể về phát triển hạ tầng điện truyền tải, phân phối trên địa bàn theo từng giai đoạn; dự báo nhu cầu sử dụng điện gắn liền với phát triển hạ tầng điện đến năm 2030, năm 2035. Dự báo tỷ lệ và đặt mục tiêu phát triển cho nguồn năng lượng tái tạo đến năm 2030 (15%) và năm 2045 (25%). Xây dựng hệ thống điện đảm bảo tiêu chí N-1, giảm tổn thất điện năng xuống dưới 06%...

5. Chỉ đạo thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2020.

Nội dung Kế hoạch đã khái quát được tình hình chung về sử dụng năng lượng và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Đề ra các mục tiêu cụ thể, như: Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương

trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.

Việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp nói trên góp phần bảo đảm cung cấp nguồn năng lượng ổn định, có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Khuyến khích, đa dạng hóa các hình thức sở hữu và phương thức sản xuất, kinh doanh trong phát triển năng lượng. Chủ động nâng cấp, xây dựng hệ thống lưới điện, phân phối điện từng bước hiện đại, thông minh.

D.T.H

HADIPHAR

DOANH NGHIỆP DƯỢC - THƯƠNG HIỆU VIỆT

Lê Quốc Khánh

Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh

Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh - HADIPHAR, được thành lập vào ngày 03/08/1960. Trải qua chặng đường 60 năm hình thành và phát triển, đến nay HADIPHAR đã trở thành một thương hiệu có uy tín hàng đầu về sản xuất, phân phối thuốc và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe trên thị trường dược phẩm Việt Nam.

Với phương châm “Sáng tạo, chất lượng, vì sức khỏe cộng đồng”, ngay từ những ngày đầu cổ phần hóa, với quyết tâm đổi mới và phát triển nền công nghiệp dược tỉnh nhà lớn mạnh, mang trí tuệ của người Hà Tĩnh vươn tầm khu vực và thế giới, ban

lãnh đạo xác định phải sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Chính vì vậy, nhiều năm qua HADIPHAR đã không ngừng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị hiện đại, nghiên cứu khoa học và phát triển mạng lưới thị trường rộng khắp cả nước.

Hiện nay, HADIPHAR đã có hai nhà máy sản xuất thuốc hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP-WHO; dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, dây chuyền sản xuất thiết bị Y tế, thực phẩm chức năng đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng thí nghiệm đạt chuẩn GLP, kho bảo quản đạt GSP, hệ thống phân phối đạt GDP, GPP, cùng với áp dụng quản lý chất

lượng theo chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016. Trung tâm điều hành khối kỹ thuật được hoàn thiện, trang bị dây chuyền Pillot hiện đại cùng nhiều thiết bị mới phục vụ nghiên cứu khoa học và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Với cơ sở hạ tầng hiện đại, Công ty luôn tập trung đầu tư công tác nghiên cứu khoa học, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm. Hàng năm, công ty hợp tác với các Viện nghiên cứu, trường Đại học, các nhà khoa học, nghiên cứu các đề tài khoa học. Nhiều đề tài đã hoàn thành xuất sắc, cho ra đời các sản phẩm đặc sắc từ nguồn dược liệu nuôi trồng tại địa phương như: Viên ngậm



Hoàn Xích Hương

*Sản phẩm đạt ngôi sao thuốc Việt, được nghiên cứu từ đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh;
Ảnh: PV*



Mộc Hoa Trắng HT

ho thông phé Hadiphar, viên nhuận tràng Hadiphar, dung dịch Sắc phụ hương, Các sản phẩm Hadiclacin 500mg, Fastcort đạt tương đương sinh học, chất lượng ngang bằng với các sản phẩm gốc của các hãng phát minh. Năm 2014, 2 sản phẩm Mộc Hoa Trắng - HT, Hoàn Xích Hương vinh dự được bầu chọn là sản phẩm Ngôi Sao Thuốc Việt lần thứ 1. Nhiều sản phẩm được công nhận Huy chương vàng vì sức khỏe cộng đồng, sản phẩm Nông nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

Song song với công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nghiên cứu khoa học, HADIPHAR luôn chú trọng phát triển mạnh mẽ mạng lưới thị trường trên toàn quốc. Tại Hà Tĩnh, HADIPHAR là Doanh nghiệp cung ứng thuốc chủ đạo cho các cơ sở điều trị trong tỉnh. Mạng lưới phân phối luôn được đầu tư đổi mới, 100% quầy thuốc đạt chuẩn GPP, tạo hình ảnh đẹp về cửa hàng, người mậu dịch viên HADIPHAR luôn thân thiện với khách hàng. Đối với thị trường ngoại tỉnh, đã có các chi nhánh, văn phòng đại diện tại những trung tâm kinh tế, thị trường lớn như Hà Nội, TP HCM, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Tây Nguyên, Đông Bắc Bộ, Tây Nam Bộ, ... tạo thành mạng lưới đã phủ rộng khắp toàn quốc phân phối các sản phẩm của HADIPHAR đến hầu hết các khách hàng bán buôn, bán lẻ trên mọi miền của đất nước, ở tỉnh thành nào cũng có nhân

viên của HADIPHAR làm công tác thị trường, giới thiệu sản phẩm. Rất nhiều sản phẩm của HADIPHAR đã được các Bệnh viện ở tuyến trung ương và các tỉnh thành ưu tiên lựa chọn. Một số sản phẩm đã được xuất khẩu ra các nước trong khu vực ASEAN.

Để phát triển bền vững, HADIPHAR ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực trình độ cao. Công ty luôn tuyển dụng những nhân viên thật sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình và sáng tạo, gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó công ty luôn tạo môi trường làm việc tốt nhất, chính sách nhân sự luôn đảm bảo tính công bằng và hợp lý về quyền lợi cho người lao động, tạo điều kiện để nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

HADIPHAR cũng là đơn vị đi đầu trong công tác xã hội, hỗ trợ địa phương xây dựng nông thôn mới. Công ty đã hợp tác với các địa phương trong tỉnh, xây dựng các vùng trồng dược liệu liên kết, hàng năm các hộ nông dân đã cung cấp cho Công ty hàng trăm tấn dược liệu, góp phần tạo thêm công ăn việc làm, giúp bà con tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Công ty cũng thường xuyên tham gia công tác từ thiện, xây dựng nhà tình nghĩa, đền ơn đáp nghĩa, hiến máu nhân đạo, cấp phát thuốc tư vấn sức khỏe miễn phí cho người dân.

Ghi nhận những đóng góp của HADIPHAR, năm 2016

công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân Chương lao động hạng I, TTND Lê Hồng Phúc - Chủ tịch HĐQT vinh dự được tặng Huân Chương lao động hạng II. Năm 2014 được trao chứng nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh. Nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của bộ Y tế, doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XXII (2020-2025), Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD cùng toàn thể CBCNV đã thông qua nghị quyết, quyết tâm xây dựng HADIPHAR trở thành công ty sản xuất dược phẩm hàng đầu Việt Nam vào năm 2025 trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đầu tư nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm lợi thế, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất, công nghệ quản lý. Xây dựng và phát triển mạng lưới thị trường rộng rãi, đảm bảo phân phối hàng hóa đến các cơ sở điều trị, khách hàng trên toàn quốc.

Về sản phẩm: Đa dạng hóa sản phẩm, ngoài các sản phẩm là dược phẩm, công ty đầu tư phát triển các sản phẩm thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế, hàng tiêu dùng, ... Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm từ các bài

(Xem tiếp trang 18)

Những thành tựu nổi bật của ngành khoa học và công nghệ trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh

Ths. Lê Đình Doãn

Trưởng phòng Quản lý khoa học – Sở KH&CN

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ trọng tâm của Ngành KH&CN Hà Tĩnh đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định đó là nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp KH&CN, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập và hiệu quả lao động, góp phần nâng cao dân

trí và cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư nông thôn.

Nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với sự phát triển đất nước, của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy khối, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức học

tập, quán triệt và triển khai sâu rộng cho 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức toàn ngành các nội dung của Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoa X) và Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 19/5/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thông qua việc học tập, quán triệt Nghị



Mô hình Ứng dụng tiến bộ KHCN tưới tiết kiệm nước cho cây cam tại xã Hương Điền (Vũ Quang), một trong những yếu tố giúp địa phương về đích NTM trước 1 năm so với kế hoạch; Ảnh: QT



Mô hình nuôi ong lấy mật tại xã Kỳ Lạc(Kỳ Anh) ; Ảnh: HP

quyết đã thực sự làm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành nhận thức một cách sâu sắc về tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, là cơ sở quan trọng để đảm bảo mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Việc triển khai thực hiện Chương trình được lồng ghép với các hoạt động của các phòng, các đơn vị trực thuộc, các đơn vị làm khoa học trên địa bàn, ... thông qua các chương trình, đề tài, dự án, đề án KH&CN. Hằng năm, thông qua tổng kết hoạt động của đơn vị, lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã được chuyển giao áp dụng vào thực

tiễn sản xuất mang lại hiệu quả rõ nét, điển hình như: Giống lạc mới chất lượng cao L20, L27 cho năng suất 4,5 tấn/ha, cao hơn năng suất bình quân trong vùng 1,2 tấn/ha; giống đậu xanh ĐXVN-07 cho năng suất 18 tạ/ha, tăng 50% so với giống đậu địa phương; giống khoai lang KL20-209, giống ngô lai QT55, ... cho hiệu quả cao hơn nhiều so với các giống địa phương đang làm; xây dựng vùng chuyên canh rau an toàn tại xã Trượng Sơn, mô hình vườn mẫu tại xã Cẩm Bình, mô hình sản xuất dưa lưới trong nhà màng tại xã Bắc Sơn (Thạch hà), Yên Hồ (Đức Thọ), Xuân Mỹ (Nghị Xuân), v.v..., cho thu nhập hàng trăm triệu đến hàng tỉ đồng/ha; Nghiên cứu và ứng dụng thành công các giải pháp để tăng năng suất, chất lượng bưởi Phúc Trạch, ... góp phần tăng thu nhập cho người lao động và làm cơ sở khoa học để nhân rộng trong sản xuất.

Trong chăn nuôi đã nghiên cứu và ứng dụng thành công các biện pháp để khắc phục dịch bệnh lở mồm long móng ở trâu bò và tai xanh ở lợn; Phát triển nghề nuôi hươu thông qua việc nghiên cứu tập tính và một số bệnh cơ bản để bảo tồn và phát triển đàn hươu, ... đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất, khai thác được lợi thế của các địa phương trong tỉnh. Chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật chọn tạo giống tôm, cua, nghêu và công nghệ nuôi trồng mới vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, sản lượng và giá trị nghề nuôi trồng thủy sản tại Hà Tĩnh trong những năm qua.

Nhiều đề án đã được ngành khoa học và công nghệ tham mưu và triển khai mang lại hiệu quả cao, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tác động tích cực đến phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới ở các địa phương, đơn vị, điển hình là các đề án: Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu; ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh; phát triển tài sản trí tuệ, ... đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới, tăng thu nhập cho người lao động và phát triển bền vững.

L.Đ.D

NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI HÀ TĨNH CẦN ĐƯỢC KẾ THỪA, PHÁT HUY TỐT TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

Thái Văn Sinh



*Ngã ba Đồng Lộc, một trong chứng tích của sự kiên cường, dũng cảm của người Hà Tĩnh.
Ảnh Sĩ Ngọ*

“**V**ăn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình”⁽¹⁾. Còn giá trị là những gì mà qua đó thành viên của một nền văn hóa xác định điều gì là đáng

mong muốn và không đáng mong muốn, tốt hay không tốt, đẹp hay xấu...⁽²⁾ Như vậy giá trị văn hoá thể hiện trong cách ứng xử của con người với tự nhiên, với xã hội và với chính bản thân mình. Có những giá trị văn hóa mang tính phổ quát nhưng cũng có những giá trị văn hoá có tính đặc thù, khu biệt. Giá trị văn hoá còn được phân tầng. Có

những giá trị văn hoá nằm ở tầng sâu, bền vững, lâu dài, như đạo lý, tín ngưỡng, phong tục, ngôn ngữ... Có những giá trị nằm ở bề mặt nhanh chóng đổi thay như thời trang, mốt...

Như vậy văn hóa và giá trị văn hóa là một phạm trù rất rộng lớn. Là vùng “địa linh, nhân kiệt”, trải qua hàng ngàn năm văn hiến, người Hà Tĩnh

đã kết tinh vô số những giá trị văn hóa truyền thống quý báu. Do khuôn khổ bài viết có hạn, chúng tôi chỉ đề cập đến 04 nhóm giá trị hóa truyền thống của người Hà Tĩnh cần được kế thừa, phát huy trong thời kỳ hội nhập.

Thứ nhất: Đó là tình yêu quê hương, đất nước nồng nàn, có khí chất kiên cường, dũng cảm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Là vùng đất cổ, lại từng là miền biên viễn trong nhiều thời kỳ của Đại Việt, con người Hà Tĩnh hội tụ các giá trị truyền thống yêu nước, quật cường của dân tộc, với khí chất can trường, gan dạ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước, quê hương.

Xuyên suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước, xả thân vì nghĩa lớn, khí chất kiên trung, dũng cảm... như một dòng chảy thấm đẫm trong huyết quản, hành động của bao lớp người Hà Tĩnh, kết tinh, hun đúc qua những tấm gương tiêu biểu, những anh hùng, võ tướng làm rạng danh cho quê hương, đất nước.

Đó là Mai Thúc Loan từ làng muối Mai Phụ (Lộc Hà) theo mẹ lên Nam Đàn lãnh đạo Nhân dân Hoan Châu nổi dậy chống quân xâm lược nhà Đường (713 - 722), hùng cứ xưng danh Mai Hắc Đế, khẳng định chủ quyền độc lập, góp phần đưa dân tộc ta vượt qua đêm trường nghìn năm Bắc thuộc. Đầu thế kỷ XV, hai cha con Quốc công Đặng Tất - Đặng Dung (Can

Lộc) giúp nhà Hậu Trần lập nên những chiến công vang dội đánh tan quân Minh ở Bô Cô (Nam Định), Sái Giã (Quảng Trị). Nghĩa đại vương Nguyễn Biểu lâm liệt hiên ngang khẳng định chủ quyền nước Việt trước giặc Minh. Trong khởi nghĩa Lam Sơn, các danh tướng Nguyễn Biên, Nguyễn Tuấn Thiện, Lê Bôi, Nguyễn Xí, Hoàng hậu Bạch Ngọc... đã góp phần quan trọng giúp Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn đánh tan giặc Minh, xây dựng nền độc lập vững bền.

Thế kỷ XVIII, Nguyễn Thiếp, Dương Văn Tào, Ngô Văn Sở, Hồ Phi Chân... giúp Quang Trung Nguyễn Huệ đánh tan quân xâm lược nhà Thanh. Thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, chí sỹ Phan Đình Phùng và nghĩa quân yêu nước đã làm nên cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) oanh liệt. Cũng chính mảnh đất Hà Tĩnh - Nghệ An là tâm điểm khơi nguồn cho các phong trào yêu nước như Duy tân, Đông du, Phục Việt, chống thuế Trung Kỳ với những chí sỹ xả thân vì đại nghĩa như Lê Văn Huân, Ngô Đức Kế, Mai Lão Bạng, Nguyễn Hàng Chi, Trịnh Khắc Lập, Võ Liêm Sơn...

Trong những năm đầu của thập niên 30, thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với Nghệ An, Nhân dân Hà Tĩnh đã làm nên cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh - cuộc tổng diễn tập đầu tiên, tiền đến thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Vùng quê Hà Tĩnh là nơi sinh thành, dưỡng dục nhiều chiến sỹ cách mạng kiên trung như: Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng thời kỳ 1936 - 1938, Lý Tự Trọng - Người thanh niên cộng sản đầu tiên... và biết bao người con ưu tú khác.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Hà Tĩnh có hàng chục vạn con em ra trận, trong số đó hơn 2,5 vạn người đã anh dũng hy sinh⁽³⁾; nhiều anh hùng liệt sỹ đã trở thành biểu tượng chói ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Hồ Chí Minh như Lê Thiệu Huy, Phan Đình Giót, Nguyễn Đô Lương, Nguyễn Xuân Lược, Dương Chí Uyển, Võ Triều Chung, 10 liệt nữ thanh niên xung phong Tiểu đội 4 - Đại đội 552 thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc...

Tinh thần yêu nước, xả thân vì đại nghĩa chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử và con người Hà Tĩnh, không phân biệt giai tầng, địa vị, tôn giáo, tín ngưỡng, tất cả đều chung sức, đồng lòng, có giặc ngoại xâm là chiến đấu, có áp bức là vùng lên đấu tranh. Tinh thần đó đã tạo nên bản sắc văn hóa rõ nét của mảnh đất và con người Hà Tĩnh.

Thứ hai: Đó là truyền thống hiếu học, học giỏi, có nhiều người đỗ đạt thành danh.

Người Hà Tĩnh có truyền thống hiếu học và học giỏi, thời nào cũng có nhiều người



Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du- ảnh Trần Đức Cường

đỗ đạt thành danh. Chỉ tính từ thời Trần đến thời Nguyễn, Hà Tĩnh có 148 vị đại khoa. Đặc biệt, Hà Tĩnh có nhiều gia đình, dòng họ có truyền thống học hành, khoa bảng⁽⁴⁾. Nhiều tên tuổi người Hà Tĩnh đã làm rạng danh quê hương, đất nước, như: Cha con song trạng Sứ Hy Nhan - Sứ Đức Huy, Trạng nguyên Đào Tiêu, anh em Tiên sĩ Lê Quảng Ý - Lê Quảng Chí, Lê Sỹ Bàng - Lê Sỹ Triêm, Thám hoa Đặng Bá Tĩnh, Vũ Diệm, Phan Kính, Nguyễn Huy Oánh, các danh nhân tiêu biểu như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Lê Hữu Trác, Nguyễn Thiếp, Nguyễn Huy Tự, Phan Huy Ích, Bùi Cầm Hổ...

Sau Cách mạng Tháng

Tám năm 1945 đến 2015, Hà Tĩnh có trên 130 giáo sư, 500 phó giáo sư, 1.500 tiến sĩ, văn nghệ sĩ nổi tiếng làm việc trong và ngoài nước⁽⁵⁾. Trong đó có nhiều người đứng đầu các lĩnh vực, như: Hoàng Xuân Hãn, Lê Văn Thiêm, Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Phan Chánh, Hoàng Ngọc Phách, Xuân Diệu, Huy Cận, Điềm Phùng Thị, Phan Anh, Nguyễn Đông Chi, Hà Huy Giáp, Nguyễn Đình Tứ, Phan Đình Diệu, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn, Đinh Xuân Lâm, Lê Kinh Duệ, Võ Quý, Hồ Tôn Trinh, Hà Xuân Trường, Hoàng Ngọc Hiến...

Những tên tuổi trên đã hội tụ và kết tinh nên những phẩm chất căn bản làm nên cốt cách

của “Ông đồ Nghệ” - hiếu học, cần cù, đầy chí tiến thủ và nêu cao ý thức lập thân, lập nghiệp. Khi viết về con người Hà Tĩnh, Giáo sư Phong Lê - nhà phê bình, nghiên cứu văn học nhận xét: “Anh đồ Nghệ với hình ảnh con cá gỗ cũng là biểu hiện cho tinh thần hiếu học, cũng là biểu hiện của tính gàn. Tính gàn không phải là một cái gì đó xấu xa, nó là một cá tính đặc trưng của người Nghệ, đó là cái ngông của kẻ sĩ, của người có học. Người Nghệ ngông, gàn nhưng lại được nhiều người quý mến vì họ cũng là người sống thẳng thắn, khảng khái nhưng cũng rất chân thành, hào phóng, không hay tính toán lợi ích cho bản thân”.

Những đức tính đó đang được các thế hệ người Hà Tĩnh tiếp tục kế thừa, phát huy trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Thứ ba: Đó là lối sống cần kiệm, cương trực, chân tình, chung thủy.

Hà Tĩnh có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, phong thổ, địa lý đa dạng. Từ xa xưa, người Hà Tĩnh đã dựa vào núi sông, đồng bằng và biển cả để sinh tồn. Trong quá trình thích ứng với môi trường, không gian sinh tồn, con người nơi đây đã tạo ra nhiều giá trị quý giá để lại cho các thế hệ mai sau.

Sinh ra trên vùng đất được mệnh danh là “chảo lửa, túi mưa”, đặc điểm địa hình không thuận lợi, thiên nhiên khắc nghiệt, luôn phải đối mặt với thiên tai, dịch họa, mùa nắng thường đại hạn, mùa mưa thường bão lụt, lại là vùng đất phen trần của Tổ quốc phải thường xuyên đấu tranh với kẻ thù xâm lăng nên đức tính cần cù, chịu khó, tiết kiệm đã trở thành một phẩm chất, giá trị không thể thiếu của con người Hà Tĩnh, được phản ánh trong văn học, nghệ thuật, nhất là văn nghệ dân gian và ngay cả trong những nhận định của người Pháp khi cai trị vùng đất này. Học giả Bùi Dương Lịch đã lý giải: “Do đất xấu, dân nghèo nên chịu khổ nhẫn nại, cần cù, kiệm ước đã quen thành nếp. Kẻ sĩ không ưa chuộng hoa phần, yên cảnh bần hàn”⁽⁷⁾. Giáo sư Đặng Thai Mai - nhà khoa học uyên bác từng đúc

rút về người xứ Nghệ: “Can đảm đến sơ suất, cần cù đến liều lĩnh, kiên quyết đến khô khan và tần tiện đến... cá gồ”⁽⁸⁾.

Do yếu tố địa văn hóa đặc trưng nên người Hà Tĩnh có khí chất cương trực, khảng khái, thẳng thắn và cởi mở, biểu lộ tình cảm chân tình, không khách sáo; sống thủy chung, trọn tình, trọn nghĩa trong kết giao. Thẳng, thật, thô mộc nhiều khi đến vụng về, dễ mất thiện cảm nhưng bản tính chân tình, có trước, có sau lại quy tụ được lòng người. Điều này được thể hiện rất rõ trong thực tế cũng như trong kho tàng văn hóa, văn nghệ dân gian⁽⁹⁾. Chính bản tính cương trực, khảng khái nên ở các triều đại, có rất nhiều người Hà Tĩnh được phong làm quan Ngự sử, nổi tiếng như Bùi Cầm Hổ, Phan Đình Phùng, Phan Huân.

Bên cạnh khí chất cứng cỏi, hào sảng từ “Hào khí Hồng Lam”, nét tính cách cởi mở, chân thành, quy tụ lòng người của người Hà Tĩnh lại tạo nên sự mềm mại, uyển chuyển, linh hoạt trong ứng xử, đó là nguyên do có nhiều thế hệ các “Sứ thần” Hà Tĩnh nổi tiếng như Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Nễ, Nguyễn Du, Đinh Nho Liêm..., góp phần tạo nên thành công của nền ngoại giao nước nhà qua các thời kỳ lịch sử.

Cùng với cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, trữ tình và những nét tính cách riêng có, đất và người Hà Tĩnh đã trở

thành nguồn cảm hứng vô tận cho văn học nghệ thuật, rất nhiều văn nghệ sỹ nổi tiếng trong cả nước đã viết nên nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật đặc sắc được lấy cảm hứng từ vùng đất, con người Hà Tĩnh.

Thứ tư: Đó là tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, kết nối vì cộng đồng bền vững.

Ý thức cộng đồng, gắn bó và kết nối cộng đồng ăn sâu vào tiềm thức, được thể hiện rất rõ nét trong cốt cách con người Hà Tĩnh, tạo nên những giá trị nhân văn đáng quý của người Hà Tĩnh. Truyền thống này được thể hiện sâu đậm trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, đặc biệt là trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Nhân dân Hà Tĩnh đã đoàn kết, thống nhất, yêu thương, đùm bọc, san sẻ từng củ khoai, quả cà, thi đua sản xuất giỏi, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Bản tính cố kết cộng đồng làm cho người Hà Tĩnh dù đi đâu, ở đâu cũng tìm kiếm, kết nối đồng hương, từ đồng hương làng, xã đến đồng hương huyện, tỉnh. Nhiều năm qua, các hội đồng hương Hà Tĩnh đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của tỉnh, đặc biệt là các hoạt động quyên góp, giúp đỡ, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động từ thiện nhân đạo, khuyến học, khuyến tài...

Bước vào thời kỳ đổi mới,

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân của người Hà Tĩnh càng được củng cố và phát huy góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đã huy động tốt nhân lực, vật lực, làm thay đổi diện mạo quê hương, xây dựng các vùng quê trù phú. Bên cạnh đó, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của người Hà Tĩnh là một nhiệm vụ cần thiết, cấp bách của Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh trong giai đoạn hội nhập, phát triển. Nó là một trong những nền tảng cơ bản để xây

dựng tương lai tươi sáng, bền vững của mảnh đất Hà Tĩnh thân thương.

T.V.S

1. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.

2. https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a#cite_note-16

3. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hà Tĩnh có 25.625 người hi sinh, 11.636 thương binh, 7.705 bệnh binh. Theo thống kê đến tháng 2/2018, Hà Tĩnh có 1.985 Mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó có Mẹ Nguyễn Thị Thừa ở xóm Phụ Hải, xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh và Mẹ Nguyễn Thị Suyền ở xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà có 4 người con đều hi sinh vì Tổ quốc.

4. Hoàng giáp Nguyễn Văn Giai có 13 con trai đều đỗ từ Hương cống trở lên; cha con Sử Huy Nhan và Sử Đức Huy đều đỗ Trạng nguyên đời Trần; dòng họ Nguyễn (Tiền Điền), dòng họ Nguyễn Huy (Trường Lộc),

dòng họ Phan Huy (Thạch Châu, Lộc Hà)..., có nhiều người đỗ đạt, thành danh; Làng Đông Thái (Tùng Ảnh) có gần 100 Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ.

5. Nguồn số liệu thống kê của Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Tĩnh năm 2015.

6. Nhận xét của một viên cai trị thực dân Pháp có nhiều năm sống ở Nghệ Tĩnh: “Dân chúng tỉnh này tính cứng cỏi, thích làm bạn với văn chương, say sưa lao động và cam chịu đựng trước sự bạc bẽo của đất đai” (Theo Nguyễn Đồng Chi, sdd, tr 20).

7. Bùi Dương Lịch, Nghệ An ký, quyển 1 và 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 2004, tr. 247.

8. Đặng Thai Mai, Văn thơ Phan Bội Châu, Nxb Văn học, Hà Nội, 1960, tr 37.

9. Thể hiện rõ trong văn hóa dân gian Hà Tĩnh như: “Đã thương thì thương cho chắc, đã trọc thì trọc cho luôn”, “Mắt lòng trước, được lòng sau”, “Gừng cay, muối mặn ta đừng quên nhau”...

HADIPHAR ...

(Tiếp theo trang 11)

thuốc dân gian, từ các bài thuốc của Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông, các bài thuốc gia truyền, các bài thuốc từ nguồn dược liệu sẵn có hoặc có thể nuôi trồng từ địa phương.

Về thị trường: Xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp trên toàn quốc; đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường, thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng để phát triển thương hiệu và thị

phần, liên doanh liên kết với các đối tác để phân phối sản phẩm, tìm kiếm các đối tác xuất khẩu. Về khoa học công nghệ: Tập trung cao cho công tác nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng sản phẩm. Coi công tác cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình là công tác thường xuyên. Luôn cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư máy móc, trang thiết bị, dây chuyền mới, cơ sở vật chất mạng lưới phân phối. Đầu tư đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát

triển của Công ty. Đầu tư nhà máy sản xuất thuốc theo tầm nhìn EU-GMP

Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

Với những thế mạnh sẵn có, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm không ngừng của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, HADIPHAR sẽ đạt được mục tiêu trong tương lai trở thành doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

L.Q.K

Chế phẩm sinh học phân hủy tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất, góp phần phát triển nền sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững

ThS. Trần Thị Thúy Anh

PGĐ Trung tâm UDTB KH&CN Hà Tĩnh

Thảo bảo vệ thực vật (BVTV) hay nông dược là những chất độc có nguồn gốc từ tự nhiên hay hóa chất tổng hợp được dùng để bảo vệ cây trồng và nông sản, chống lại sự phá hoại của những sinh vật gây hại đến tài nguyên thực vật.

Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật nhằm mục đích bảo vệ cây trồng tránh được những tác động xấu của dịch bệnh hại, giúp tăng năng suất cho cây trồng, đem lại lợi ích kinh tế cho nhà nông. Tuy

nhiên, việc lạm dụng hoặc phương pháp sử dụng không đúng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp sẽ để lại một lượng tồn dư khá lớn trong đất, nước, không khí và cây trồng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái cũng như sức khỏe con người.

Theo các kết quả nghiên cứu, sử dụng thuốc BVTV có liên quan trực tiếp tới môi trường đất, nước. Phun thuốc cho cây trồng có tới 50% lượng thuốc bị rơi xuống đất, thuốc tồn trong đất dần dần

được phân giải qua các hoạt động sinh học của đất và qua hoạt động của các yếu tố hóa lý, tuy nhiên tốc độ phân giải của thuốc chậm nếu thuốc tồn tại ở đất với lượng lớn.

Nhiều phương pháp lý, hóa học để xử lý tồn dư thuốc BVTV trong đất đã và đang được tiến hành tại Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, các biện pháp đó thường đòi hỏi chi phí đầu tư cao, vận hành phức tạp, mặt khác thường gây ô nhiễm thứ cấp đối với không khí và nguồn nước



Gia đình bà Hoàng Thị Sâm (Tượng Sơn) - người dân tham gia mô hình đánh giá cao kết quả thử nghiệm của chế phẩm trên đồng ruộng.



Tập huấn chuyên gia quy trình sử dụng Chế phẩm sinh học phân hủy tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất tại xã Thạch Hưng

ngâm. Vì vậy, xu hướng xử lý tồn dư thuốc BVTV trong đất trồng bằng phương pháp sinh học hiện đang được quan tâm nghiên cứu sản xuất.

Chế phẩm phân hủy tồn dư thuốc BVTV trong đất HTICIDE là chế phẩm sinh học được tạo thành từ tổ hợp các vi khuẩn, xạ khuẩn, do Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh nghiên cứu và sản xuất, có chứa các vi sinh vật:

- Xạ khuẩn *Streptomyces* có tác dụng tiết kháng sinh, tác dụng lên khu hệ vi sinh vật thông qua các enzyme phân giải và tiết ra chất sinh trưởng thực vật cũng như kích thích các khu hệ vi sinh vật có lợi trong vùng rễ và có khả năng làm suy giảm thuốc trừ sâu lindane, methyl parathion và carbofuran trong đất trồng.

- Vi khuẩn *Pseudomonas* có khả năng ngăn chặn sự phát tán và sự lây lan của nấm bệnh, không chế các bệnh do nấm *Phytophthora*, *Fusarium*, *Palmivora*... và có khả năng phân hủy sinh học mạnh đối với hóa chất bảo vệ thực vật.

- Nhóm *Bacillus* có tác dụng phân giải các chất lân hữu cơ khó tan thành dạng dinh dưỡng cây trồng có thể hấp thu do đó làm tăng năng suất cây trồng.

- Chế phẩm được bổ sung vào trong đất nhằm thúc đẩy nhanh quá trình phân giải thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng đơn giản, tác dụng nhanh chóng, tiết kiệm thời gian xử lý, bảo vệ môi trường và cây trồng, không có các hóa chất và vi sinh vật độc hại nên không ảnh hưởng đến sức khỏe đối với con người và vật nuôi.

Chế phẩm sinh học phân hủy tồn dư thuốc BVTV HTICIDE được bổ sung vào đất trước mỗi vụ trồng, có thể sử dụng cùng với phân hữu cơ để tăng hiệu quả và năng suất cây trồng. Có 2 cách sử dụng chế phẩm sinh học HTICIDE để phân hủy tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất trồng:

1. Rắc đều chế phẩm lên bề mặt đất trồng trước khi trồng với liều lượng 500g chế phẩm/sào (500m²).

2. Tạo chế phẩm dạng nước rồi phun lên bề mặt đất trồng: Chế phẩm được hòa tan vào nước sạch với tỷ lệ 500g chế phẩm + 30 lít nước, với cách này ta nên bổ sung 150g đường phèn (hoặc 150g rỉ mật) sau đó để ủ dung dịch 24 giờ trước khi phun lên bề mặt đất trồng.

Qua triển khai tại các mô hình thử nghiệm chế phẩm HTICIDE tại xã Trượng Sơn (Thạch Hà) và xã Thạch Hưng (TP. Hà Tĩnh) đều

được người dân đánh giá cao vì chế phẩm tạo đất tơi xốp, tăng độ phì cho đất, cây trồng sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển mạnh. Kết quả phân tích mẫu đất cho thấy không phát hiện dư lượng các hoạt chất nhóm lân hữu cơ (*Chlorpyrifos*) và cacbamat (*Carbosulfan*) - là những độc tố có trong thuốc BVTV, trong khi đó, mẫu đất không xử lý chế phẩm (mẫu đối chứng) có tồn tại dư lượng *Chlorpyrifos* và *Carbosulfan*.

Chế phẩm sinh học HTICIDE phân hủy tồn dư thuốc BVTV trong đất trồng có tác dụng cải tạo đất canh tác, sau khi sử dụng chế phẩm lượng tồn dư thuốc BVTV trong đất giảm rõ rệt, đất và cây trồng trên đất hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chí trong quản lý chất lượng nông sản, tạo ra vùng sản xuất không còn tồn dư của thuốc bảo vệ thực vật do đó có ý nghĩa rất lớn đối với môi trường sinh thái và sức khỏe của người dân.

Trong thời gian tới, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh tiến hành sản xuất đại trà, nhân rộng mô hình ứng dụng và có giải pháp để thương mại hóa sản phẩm, góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, bền vững.

T.T.T.A

Hà Tĩnh có nhiều đặc sản và hàng ngàn sản phẩm, dịch vụ khác được đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu

Dương Đức

Thực hiện đề án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2020, đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 15 sản phẩm đặc sản, 2.251 đối tượng sở hữu công nghiệp được đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu.

Cụ thể, các sản phẩm đặc sản được đăng ký bảo hộ thương hiệu gồm: Kẹo cu đơ Hà Tĩnh, cam bù Hương Sơn, cam Khe Mây, cam Thượng Lộc, cam Sơn Mai, mực Thạch Kim - Cửa Sốt, nước mắm Kỳ Ninh, mật ong Hương Sơn (bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận); cam Vũ Quang, mật ong Vũ Quang, mộc Thái Yên, chè Hồng Lộc, rau an toàn Trượng Sơn (bảo hộ nhãn hiệu tập thể).



Chỉ dẫn địa lý “Bưởi Phúc Trạch” của Hà Tĩnh đã được Liên minh Châu Âu bảo hộ.

Đặc biệt, Hà Tĩnh đã đăng ký bảo hộ thành công 2 sản

phẩm chỉ dẫn địa lý gồm bưởi Phúc Trạch và nhúng hương Hương Sơn, đưa Hà Tĩnh trở thành top đầu các tỉnh có số sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý trên cả nước.

Qua đó, các sản phẩm được chuẩn hóa về chất lượng và hệ thống nhận diện thương hiệu. Công tác quản lý, kiểm soát sản phẩm được thiết lập trên 2 hệ thống là quản lý nội bộ và sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền.

Nhiều sản phẩm đã xây dựng được hệ thống liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ với sự tham gia của các doanh nghiệp. Công tác quảng bá, phát triển sản phẩm được tổ chức bài bản, có hệ thống.



Dự kiến, nhãn hiệu tập thể chè Hồng Lộc sẽ được cấp văn bằng bảo hộ vào đầu năm 2021.

Kết quả đánh giá của Sở KH&CN cho thấy, sau khi được thiết lập quyền sở hữu trí tuệ, giá trị thương hiệu và giá trị của sản phẩm tăng từ 15-25% và giữ ổn định. Thị trường tiêu thụ được phát triển theo chuỗi ngành hàng liên kết.

Bên cạnh đó, hoạt động hỗ trợ thiết kế, đăng ký nhãn hiệu, kiêu dáng công nghiệp

được triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thiết thực. Đến tháng cuối năm 2020, toàn tỉnh đã có 2.251 đối tượng sở hữu công nghiệp được đăng ký bảo hộ, tăng hơn 5 lần so với năm 2015 trở về trước.

Việc đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu mang lại hiệu quả toàn diện trên nhiều mặt: Thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp được bảo hộ, phát

triển; văn hóa và nhận thức của doanh nghiệp về gìn giữ uy tín, chất lượng sản phẩm, dịch vụ từng bước thay đổi và nâng cao; sức cạnh tranh, thị trường, doanh thu của sản phẩm, doanh nghiệp được phát triển một cách bền vững; các sản phẩm chủ lực của tỉnh được xây dựng, chuẩn hóa về mẫu mã, truy xuất nguồn gốc, đăng ký chất lượng,...

Những người “chăm cây như chăm con” ở Hà Tĩnh

Nằm ở vị trí khiêm nhường trên đường Ngô Quyền (TP Hà Tĩnh), không nhiều người hiểu về công việc của đội ngũ kỹ sư làm việc tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Hà Tĩnh - những người “wom mầm sự sống” cho cây.

Năm nay là năm thứ 10, chị Trần Thị Thu Trang - kỹ sư Phòng Kỹ thuật gắn bó với công việc nghiên cứu, nuôi cấy, nhân giống cây trồng, vi

sinh vật tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Hà Tĩnh. Trong suốt thời gian công tác của mình, chị Trang đã tham gia nhiều đề tài nghiên cứu về giống, chủng vi sinh vật hữu ích và thành công trong việc nhân giống các loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao.

Dẫn tôi vào phòng nuôi cấy mô - nơi có rất nhiều giá đựng ống nghiệm với những mầm cây bé xíu, chị Trang cho biết, đây là số cây được nhân giống theo phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật.

“Phương pháp này là kỹ thuật tiên tiến nhất hiện nay và ngày càng phổ biến với nhiều ưu điểm vượt trội, khắc phục được tình trạng thoái hóa của các giống cây trồng, giúp sản xuất nhanh, đồng loạt; lưu giữ được hoàn toàn đặc tính của cây gốc; hạn chế nhược điểm của các phương pháp nhân vô tính khác như chiết, ghép hay giâm cành” - chị Trang cho biết.

Nhìn cách chị Trang nâng niu từng ống nghiệm trên tay, tỉ mỉ ngắm nghía từng mầm cây rồi cẩn thận ghi chép lại



Chị Trần Thị Thu Trang đã có 10 năm gắn bó với công việc ở phòng thí nghiệm.



Chị Thắm là người trực tiếp “huấn luyện” cây con sau giai đoạn nuôi cấy.



Các kỹ sư luôn phải đảm bảo môi trường, dinh dưỡng cho cây phát triển khỏe mạnh.

“Chăm cây như chăm con” là cách mà những người ở đây nói về công việc của mình.

thông tin cần thiết, đủ để tôi hiểu rằng, công việc này không dành cho người vội vàng, thiếu kiên nhẫn. Ngoài việc di chuyển nhẹ nhàng, cẩn thận để không làm vỡ các ống nghiệm thủy tinh, thì điều quan trọng nhất khi người kỹ sư làm việc trong phòng nuôi cấy chính là sự tập trung, tỉ mỉ quan sát, theo dõi sự sinh trưởng của mầm cây từng ngày, từng giờ.

Vì là giai đoạn nuôi cấy nên người kỹ sư phải đặc biệt lưu ý và theo dõi thường xuyên yếu tố nhiệt độ, ánh sáng, dinh dưỡng... sao cho đảm bảo một môi trường lý tưởng để cây sinh trưởng. Để cho ra đời được một giống cây khỏe mạnh, sinh trưởng tốt đôi khi phải mất cả tháng trời.

Sau khi nuôi cấy thành công, cây con được đưa xuống khu vực trồng thử nghiệm trong nhà lưới. Ở đây, chúng sẽ tiếp tục trải qua một quá trình “thử thách” mới khi chuyển từ môi trường trong ống nghiệm ra môi trường sống tự nhiên trước khi trở thành cây giống hoàn chỉnh có thể xuất bán ra thị trường.

Chị Trần Thị Thắm (bộ phận kỹ thuật làm vườn) - một trong những người có nhiều năm trực tiếp chăm sóc, theo dõi quá trình sinh trưởng của cây ở giai đoạn này cho biết: “So với các giống cây bình thường, cây nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô sẽ sạch bệnh, khỏe mạnh hơn nên chủ yếu chỉ cần đảm bảo đủ lượng nước. Đây được coi là giai đoạn “huân luyện” cây con, tập cho cây thích nghi dần với sự khắc nghiệt của môi trường tự nhiên”.

Bên cạnh việc nhân giống đồng loạt các loại cây thông dụng cho hiệu quả kinh tế cao như cam, bưởi, keo trầm..., các kỹ sư của trung tâm cũng thành công trong việc bảo tồn nhiều giống cây quý hiếm như các loại hoa, dược liệu...

Công việc nghe qua tưởng chừng đơn điệu nhưng các kỹ sư đều phải dồn hết trí tuệ, thời gian, tâm huyết. “Chăm cây như chăm con” là câu mà những con người nơi đây vẫn dùng để nói về công việc của mình.

“Ngày ngày gắn liền với máy móc, ống nghiệm, hóa

chất... khiến cho công việc của chúng tôi trong mắt mọi người có phần khô khan. Nhưng với niềm yêu nghề, chúng tôi cũng tìm kiếm được nhiều niềm vui mà không phải ai cũng có được” - chị Trang chia sẻ.

Những kỹ sư của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Hà Tĩnh đã góp phần phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở địa phương. Đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu không ngừng tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp truyền thống.

Niềm vui của chị Trang và đồng nghiệp chính là tận tay ươm mầm sống, tận mắt chứng kiến những mầm sống ấy sinh sôi; là những ngày tháng cần mẫn chăm chút, chờ đợi trong niềm háo hức, hy vọng. Mỗi mầm xanh đâm chồi nảy lộc, mỗi giống cây được nhân thành công, sinh trưởng khỏe mạnh trong môi trường tự nhiên chính là một món quà tinh thần đối với họ.

Theo: **Kiều Minh**
Báo hatinh.vn

Kết quả nổi bật trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất trên địa bàn huyện Kỳ Anh



Kiểm tra mô hình xử lý chất thải trong chăn nuôi quy mô lớn tại huyện Kỳ Anh

Xác định việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ là động lực, then chốt trong phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại. Vì thế, những năm gần đây, huyện Kỳ Anh đã chú trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng,

sản lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế hướng tới phát triển nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao đồng thời đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Trước yêu cầu đặt ra trong thực tiễn và định hướng chỉ đạo của huyện Kỳ Anh theo chương trình hành động về

ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/7/2016 của Ban thường vụ Huyện ủy; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016, Nghị quyết số 55/2018/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND huyện quy định về một số chính sách khuyến khích phát

triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Kỳ Anh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trong giai đoạn 2015-2020 công tác ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào phát triển sản xuất nông nghiệp, đạt được những kết quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của huyện nhà.

Về lĩnh vực trồng trọt: Công tác ứng dụng, chuyển giao các quy trình sản xuất các giống cây trồng, góp phần làm tăng nhanh năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm cây trồng: Đã du nhập, khảo nghiệm, lựa chọn nhiều giống cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết của huyện nhà như: Các giống lúa RVT, DT39, DQ11, HN6, BT09, Hương thơm Kinh Bắc,...; giống khoai Hoàng Long dây đỏ, KL20; giống ngô LVN10, CP888, HN88...; dưa hấu Hắc mỹ nhân, Dưa lê siêu ngọt; Bưởi da xanh, Ổi Đài Loan, Cam CS1, Cam V2; giống chè công nghiệp PH1, LDP2; xây dựng thành công các mô hình: Lạc hữu cơ, Cam VietGAP Khe Xai Kỳ Sơn, lúa hữu cơ Kỳ Phong, ổi chất lượng cao Kỳ Đồng, nâm Kỳ Giang, ứng dụng vật liệu, kỹ thuật mới vào hệ thống tưới phun sương, nhỏ giọt đã tạo ra các sản phẩm sạch phát triển bền vững.

Về lĩnh vực chăn nuôi: Ứng dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò đực giống Lai Zeebu, 3B thụ tinh nhân tạo với bò cái vàng

địa phương; thực hiện chương trình nạc hóa đàn lợn, đưa giống mới thuần ngoại như Landrace, Yorkshire; giống gia cầm có năng suất chất lượng tốt như gà Lương Phượng, vịt siêu trứng siêu thịt. Ứng dụng khoa học công nghệ vào hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi như biogas, đệm lót sinh học, các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường chăn nuôi mang lại hiệu quả cao.

Trong nuôi trồng thủy sản: Ứng dụng các chế phẩm sinh học: EM, Probiotic nhằm xử lý môi trường ao nuôi thay thế việc xử lý bằng hóa chất; các chế phẩm sinh học bổ sung, hỗ trợ tiêu hóa, tăng sức đề kháng trong nuôi tôm thâm canh. Chuyển giao khoa học kỹ thuật vào quy trình nuôi tôm hai giai đoạn, ít thay nước, nuôi tôm trên cát công nghệ cao; nuôi tôm kết hợp với cá đối mục, cá diá, đã đem lại hiệu quả cao.

Về lĩnh vực chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm: Ứng dụng hiệu quả công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời vào chế biến nước mắm; dây chuyền sản xuất bánh đa, chế biến sữa,...

Ứng dụng Tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình kinh tế: Được sự đỡ đầu xây dựng nông thôn mới của Sở KH&CN tại xã Kỳ Lạc. Thời gian qua, Sở KH&CN đã đến khảo sát và chọn lựa một số hộ gia đình để đầu tư các mô hình điểm nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển kinh tế vườn hộ cho người dân: Nuôi ong lấy mật; trồng nâm ăn; nuôi gà thịt và

xử ký mùi hôi chuồng trại; trồng ổi Đài loan. Đến nay các mô hình đã bắt đầu cho kết quả. Mô hình nuôi ong đã cho thu hoạch mật và chia đàn; mô hình nuôi gà phát triển tốt, các hộ đã nắm vững kỹ thuật, nhiều mô hình đã xuất bán và cho lợi nhuận cao; mô hình trồng nâm, tận dụng được lán trại, nhân công nhàn rỗi, cho thu nhập ổn định; đối với mô hình trồng ổi: Mặc dù chưa cho trái, vì đây là cây dài ngày nhưng bước đầu đã cho thấy sự phát triển của cây đúng quy trình, đồng thời đã tư vấn kỹ thuật cho người dân về quy trình cải tạo vườn tạp, vườn xen ghép, xây dựng có quy mô khoa học kỹ thuật.

Về xây dựng nhãn hiệu, quảng bá sản phẩm: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho "nước mắm Kỳ Ninh". Đến nay, xã Kỳ Ninh đã ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "nước mắm Kỳ Ninh" dùng cho sản phẩm nước mắm của xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh (có hiệu lực sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "nước mắm Kỳ Ninh"). Ứng dụng công nghệ thông tin vào giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đến nay trên địa bàn huyện đã có 9 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của huyện Kỳ Anh, sản xuất mang tính tập trung hàng hóa chưa nhiều, quy mô nhỏ lẻ trong



Đ/c Nguyễn Huy Trọng - Phó Giám đốc Sở KH&CN và đ/c Nguyễn Văn Chung - Phó CT UBND TX Kỳ Anh đồng chủ trì Hội thảo. Ảnh: PC

nông hộ truyền thống vẫn là chủ yếu. Việc ứng dụng, chuyên giao các thành tựu KHKT vào sản xuất nông nghiệp còn chậm; hiệu quả thấp; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị mới chỉ ở diện hẹp trên một số sản phẩm và rất hạn chế. Việc cập nhật thông tin trong ứng dụng KHCN tiên tiến chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế sản xuất của người dân; chưa áp dụng các tiến bộ KHKT đồng bộ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ nên năng suất, chất lượng mang lại chưa thật sự cao. Số lượng, chủng loại

cũng như chất lượng sản phẩm còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.

Để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Kỳ Anh, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc ứng dụng khoa học công nghệ trong đời sống, nhất là áp dụng trong sản xuất nông nghiệp để tạo ra nông sản sạch, đảm bảo môi trường bền vững. Tăng cường các chuyên mục về khoa học

công nghệ trên Công thông tin điện tử huyện, Đài truyền thanh-truyền hình, giới thiệu các mô hình, gương điển hình trong ứng dụng khoa học công nghệ để nhân rộng.

Hai là: Đẩy mạnh việc chuyên giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, cần tiếp tục đẩy mạnh ưu tiên đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp của huyện.

+ Về trồng trọt: Tập trung

chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ sử dụng phân vi sinh, mở rộng mô hình sản xuất lúa hữu cơ; sử dụng chế phẩm sinh học vào phòng trừ sâu bệnh; mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, ưu tiên sản xuất chè công nghiệp và cây ăn quả; mở rộng quy trình sản xuất rau sạch,... Ứng dụng kỹ thuật canh tác mới trong sản xuất nông nghiệp như thủy canh, trồng cây trên các loại giá thể mới; ứng dụng các công nghệ tưới: Tưới nhỏ giọt, tưới phun sương, tưới tự

động, tưới thăm thấu; ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình sản xuất, bảo quản, chế biến, truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

+ Về chăn nuôi: Sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi nhằm hạn chế dịch bệnh, bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ phát triển chăn nuôi tập trung, chuồng trại khép kín và chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

+ Về thủy sản: Đẩy mạnh tốc độ ứng dụng công nghệ

sinh học vào quy trình nuôi tôm khép kín để giảm sử dụng hóa chất độc hại, dịch bệnh; tạo ra sản phẩm sạch phục vụ nhu cầu thị trường.

Ba là: Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, thực hiện các cơ chế chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

Quang Tùng

Nguồn: Báo cáo tham luận tổng kết Ngành KH&CN

Kết quả ứng dụng, nhân rộng các mô hình Khoa học và Công nghệ đạt hiệu quả cao tại thị xã Hồng Lĩnh

Trong những năm qua, thị xã Hồng Lĩnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có phần đóng góp quan trọng của ngành khoa học và công nghệ trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình, đề tài, dự án khoa học công nghệ đạt hiệu quả cao phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Hoạt động khoa học công nghệ thị xã ngày càng khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong phát triển kinh tế địa phương, đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo việc làm, bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn liền với xóa đói giảm nghèo,

xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh trên tất

cả các lĩnh vực, các tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tiếp tục được ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả. Các mô



Thả cá Leo tại phường Đức Thuận thuộc dự án: “Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi cá Leo (Wallago attu) thương phẩm tại thị xã Hồng Lĩnh”



Thả cá Leo thương phẩm

hình đạt kết quả tốt và người dân mong muốn triển khai trong các vụ tới.

Trong năm 2020, được sự hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh, Trung tâm ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi thị xã Hồng Lĩnh (Trung tâm) đã triển khai, thực hiện có hiệu quả một số mô hình, dự án điển hình như: Dự án “Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi cá Leo (*Wallago attu*) thương phẩm tại thị xã Hồng Lĩnh”, quy mô 02 ha, lượng cá leo giống thả nuôi 20.000 con, số hộ tham gia 03 hộ (tại phường Đức Thuận 02 hộ; tại xã Thuận Lộc 01 hộ), Trung tâm cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn 03 hộ tham gia mô hình nuôi cá Leo về kỹ thuật chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, xử lý nước sau khi mưa cũng như khi thời tiết thay đổi. Kết quả bước đầu sau 6 tháng nuôi, sử dụng thức ăn công

nghiệp có hàm lượng protein $\geq 40\%$ và kết hợp thức ăn tự chế (cá tạp, ốc biêu vàng...). Cá leo sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 95%, trọng lượng trung bình 800g/con; tốc độ tăng trưởng trung bình 150g/ con/ tháng. Cá leo là đối tượng nuôi mới trên địa bàn, có giá trị kinh tế cao, nhu cầu tiêu thụ khá lớn. Dự án triển khai thành công đã bổ sung đối tượng thủy sản mới có hiệu quả, sẽ nhân rộng trong thời gian tới.

Hiện nay Trung tâm đang triển khai dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân rộng mô hình nuôi lươn không bùn trong bể comfozit, kết hợp ứng dụng hệ thống tuần hoàn nước tự động nhằm giảm chi phí sản xuất, giảm lượng nước thải, nâng cao hiệu quả kinh tế;

Mô hình sản xuất thử nghiệm các giống cây mới như: Đưa vào sản xuất thử nghiệm các giống lúa thuần

(Bắc Thịnh, Bắc Hương 9, BT7(kháng bạc lá), HN6, VNR20, HDT10, Dự Hương 8 vv..), qua theo dõi, đánh giá bước đầu đã xác định có 03 giống (Bắc Thơm 7 - kháng bạc lá; VNR 20; Bắc Hương 9) cho năng suất cao, chất lượng tốt, bước đầu thích nghi trên địa bàn thị xã.

Mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng màu và đất lúa một vụ kém hiệu quả sang trồng Ôi Đài Loan đã cho hiệu quả kinh tế gấp 5 lần trồng lúa. Hiện nay đã và đang được nhân rộng;

Chương trình Ze bu hóa đàn bò, kết quả tăng tỷ lệ bò zê bu lên hơn 75% tổng đàn, đặc biệt tỷ lệ bò lai 3B chiếm 70% trong kết quả phối dẫn, cho hiệu quả gấp hai lần so với chăn nuôi bò cỏ truyền thống;

Chuyên giao và phối hợp thực hiện quy trình “thâm canh lúa cải tiến- SRI” qua thực hiện đã giảm lượng giống, lượng nước tiêu hao, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế, đã được người dân áp dụng nhân rộng;

Thực hiện Mô hình xử lý môi trường gồm “Hệ thống Máy tách ép phân và máy phát điện bằng khí sinh học từ bể Bioga”, tại Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp Hoàng Quyên (TDP 4, phường Đậu Liêu, tx Hồng Lĩnh) kết quả đã làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi;

Trung tâm UDKHKT và BVCTVN thị xã Hồng Lĩnh

Trao 250 suất cơm tình thương

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh vừa phối hợp với Chi đoàn Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh tổ chức bữa cơm tình thương cho bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Hà Tĩnh.

Đây là việc làm thiện nguyện thường niên hết sức có ý nghĩa của tuổi trẻ Ngành Khoa học và Công nghệ, nhằm góp phần giúp đỡ, động viên đôi với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật.

Phan Cử



Tặng quà cho trại trẻ mồ côi dịp tết Nguyên đán 2021

Nghiên cứu xây dựng quy trình chuyển đổi sản xuất cam chanh, bưởi Phúc Trạch đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại Hà Tĩnh

Trung tâm Khuyến nông tỉnh đề xuất thực hiện đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình chuyển đổi sản xuất cam chanh, bưởi Phúc Trạch đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại Hà Tĩnh, do ThS. Nguyễn Hữu Ngọc - Phó Giám đốc Trung tâm làm chủ nhiệm.

Đề tài đặt ra mục tiêu: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất cam, bưởi đạt tiêu

chuẩn hữu cơ phù hợp với điều kiện tại Hà Tĩnh và áp dụng vào thực tế sản xuất tại địa phương; Xây dựng thành công mô hình sản xuất cam, bưởi đạt tiêu chuẩn hữu cơ với quy mô 0,5ha bưởi Phúc Trạch, 1,5 ha cam chanh. Năng suất cam đạt 8 tấn/ha, bưởi Phúc Trạch đạt 10 tấn/ha;

Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh đề tài. Hội đồng đánh giá những hậu quả của việc lạm dụng hóa chất trong nông nghiệp đã lộ rõ nhiều bất cập như: Đất đai bạc màu, sâu bệnh càng tiến hóa để thích ứng và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Nhằm khắc phục những nhược điểm trên, đồng thời đáp ứng yêu cầu cả thị trường và người tiêu dùng ngày càng cao đối với sản phẩm cam, bưởi của Hà Tĩnh, vì vậy việc triển khai dự án là hết sức cần thiết. Kết quả, Hội đồng đã đồng ý thông qua.

PC

Ứng dụng Tiến bộ KHCN xây dựng mô hình kinh tế tại xã đờ đầu NTM Kỳ Lạc

Với vai trò được giao đờ đầu Nông thôn mới cho xã Kỳ Lạc (huyện Kỳ Anh). Thời gian qua, Sở KH&CN đã đến khảo sát và chọn lựa một số hộ gia đình để đầu tư các mô hình điểm nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển kinh tế vườn hộ cho người dân: Nuôi ong lấy mật; trồng nấm ăn; nuôi gà thịt và xử lý mùi hôi chuồng trại; trồng ổi Đài loan.

Sau gần 1 năm triển khai, các mô hình đã bắt đầu cho kết quả, cụ thể: Mô hình nuôi ong đã cho thu hoạch mật và chia đàn, tập huấn kiến thức cơ bản cho các hộ đang, sẽ nuôi ong; mô hình nuôi gà: Phát triển tốt, các hộ đã nắm vững kỹ thuật, nhiều mô hình đã xuất bán và cho lợi nhuận cao; mô hình trồng nấm: Đây là mô hình khá mới lạ trên địa bàn, tận dụng được lán trại, nhân công nhàn rỗi, người dân rất hồ

hời và cho thu nhập ổn định; đối với mô hình trồng ổi: Mặc dù chưa cho trái, vì đây là cây dài ngày nhưng bước đầu đã cho thấy sự phát triển của cây đúng quy trình, đồng thời đã tư vấn kỹ thuật cho người dân về quy trình cải tạo vườn tạp, vườn xen ghép, xây dựng có quy mô khoa học kỹ thuật.

Tại buổi nghiệm thu, đại diện UBND xã đã ghi nhận và đánh giá cao sự giúp đỡ của Sở KH&CN. Đây là những mô hình rất thiết thực, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, tập quán của người dân. Thời gian tới chính quyền địa phương sẽ tiếp tục vận động nhân rộng mô hình ra diện rộng.

Quang Tùng

Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO đến thời tiết các tiểu vùng khí hậu thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Đề tài thực hiện với mục tiêu: Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO đến thời tiết các tiểu vùng khí hậu thuộc tỉnh Hà Tĩnh, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động xấu của ENSO, góp phần phát triển kinh tế, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra ở Hà Tĩnh.

Ngày 02/3/2021, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh xét duyệt thuyết minh đề tài. Sau khi nghe đơn vị chủ trì trình bày thuyết minh đề tài, đồng thời làm rõ một số nội dung các thành viên Hội đồng hỏi, các thành viên Hội đồng đều đánh giá cao sự cần thiết của đề tài. Việc nghiên cứu phân vùng khí hậu và những ảnh hưởng của ENSO đến thời tiết các tiểu vùng khí hậu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển và phòng chống thiên tai lâu dài trên địa bàn Hà Tĩnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu đầy đủ tính khoa học, đội ngũ nhân lực đủ điều kiện để thực hiện đề tài. Kết quả, đề tài được triển khai sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

MD

Nghiên cứu giáo dục khoa cử Nho học Hà Tĩnh, từ năm 1075-1919.

Ngày 19/3/2021 vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh, TS. Võ Hồng Hải làm Chủ tịch Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài Nghiên cứu giáo dục khoa cử Nho học Hà Tĩnh, từ năm 1075-1919, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất thực hiện, NCS Nguyễn Tùng Lĩnh làm chủ nhiệm.

Đề tài thực hiện với mục tiêu nghiên cứu hệ thống trường lớp, chính sách khuyến học của Hà Tĩnh theo các cấp; tình hình thi cử Nho học và đóng góp của các nhà khoa bảng Hà Tĩnh đối với lịch sử dân tộc nhằm giáo dục truyền thống hiếu học cho thế hệ trẻ, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối chính sách đào tạo cũng như sử dụng nhân tài ở Hà Tĩnh.

Sau khi nghe chủ nhiệm đề tài trình bày thuyết minh và giải trình những nội dung còn chưa rõ của các thành viên Hội đồng. Các ý kiến của Hội đồng đều cho rằng việc triển khai đề tài là hết sức cần thiết. Nghiên cứu về giáo dục khoa cử Nho học ở Hà Tĩnh không chỉ làm nổi bật lên truyền thống hiếu học của quê hương mà còn giáo dục truyền thống tốt đẹp đó cho thế hệ trẻ. Kết quả của đề tài sẽ cung cấp nhiều luận cứ khoa học có giá trị trong việc hoạch định đường lối chính sách đào tạo cũng như sử dụng nhân tài trong việc xây dựng quê hương....

PC

Sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học nhựa dầu nghệ kết hợp nano bạc và chitosan phòng ngừa một số bệnh thường gặp trên cây Cam, Bưởi

Sáng ngày 24/3, tại Sở KH&CN, Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh đã họp xét duyệt đề tài "Nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học nhựa dầu nghệ kết hợp nano bạc và chitosan phòng ngừa một số

bệnh thường gặp trên cây Cam, Bưởi tại Hà Tĩnh" do TS. Cao Đức Danh - Trường THPT Hương Khê làm chủ nhiệm, Trung tâm Ứng dụng TB KH&CN Hà Tĩnh đơn vị chủ trì.

Mục tiêu cụ thể: Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nhựa dầu nghệ kết hợp nano bạc và chitosan; xây dựng được quy trình sử dụng chế phẩm sinh học nhựa dầu nghệ kết hợp nano bạc và chitosan phòng trị bệnh thán thư, thối quả trên cây cam, bưởi tại Hương Khê, với quy mô 5 lít/m²; đánh giá được hiệu quả phòng trị bệnh thán thư, thối quả trên Cam, Bưởi của chế phẩm sinh học nhựa dầu nghệ kết hợp nano bạc và chitosan trong quy mô nhà lưới, diện hẹp quy mô 0,5ha và diện rộng quy mô 01ha, 02 ha.

Hội đồng đã đánh giá cao sự cần thiết của đề tài và đã chăm điểm đồng ý cho triển khai, đồng thời yêu cầu Chủ nhiệm hoàn thiện, bổ sung các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng hoàn thiện bản thuyết minh.

QT

Khai mạc Hội nghị tập huấn triển khai xây dựng, áp dụng ISO hành chính năm 2021

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 số 513/KHUBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh và Kế hoạch 55/KH-SKH&CN ngày 14/01/2021 về việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước năm 2021. Sáng ngày 16/3, tại Chi cục TCĐLCL Hà Tĩnh, Sở KH&CN đã khai mạc đợt tập huấn triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các đơn vị sự nghiệp, các bệnh viện, trường học thuộc diện triển khai xây dựng chuyển đổi, xây dựng mới năm 2021; UBND các xã, phường, thị trấn chưa triển khai chuyển đổi, xây dựng mới hệ thống theo lộ trình Kế hoạch 121/KHUBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh; cán bộ, công chức phụ trách tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, trong thời gian 3 ngày (từ 16-18/3/2021).



Ông Phan Trọng Bình - Phó GD Sở KH&CN phát biểu khai mạc Hội nghị

Tham dự Hội nghị tập huấn có Đại diện BCĐ ISO các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Y tế, Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT; Đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách của các cơ quan, đơn vị trong diện xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước năm 2021.

Mục tiêu của đợt tập huấn: Áp dụng và vận hành HTQLCL theo yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015; thực hiện chuyển đổi, xây dựng mới và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ yêu cầu của Kế hoạch; đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đúng lộ trình của UBND tỉnh đã đề ra.

Tại các buổi tập huấn, các học viên sẽ được nghe Lãnh đạo Sở KH&CN đánh giá công tác thực hiện ISO 9001:2015 của năm 2020, định hướng thực hiện của năm 2021. Đồng thời, được các Giảng viên đến từ Cty TNHH tư vấn khoa học công nghệ Việt trang bị những kiến thức cơ bản về triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Bên cạnh đó, những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng sẽ được Ban tổ chức giải đáp cụ thể.

QT

Tập huấn nâng cao nhận thức về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa



Ông Bùi Phong An - Chi cục trưởng Chi cục TCDLCL khai mạc buổi tập huấn

Để triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo có hiệu quả và kịp thời

hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Trong 2 ngày 30-31/3, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Tham dự khai mạc buổi tập huấn có đại diện địa biểu các đơn vị, tổ chức như: Sở KH&CN; Sở Nông nghiệp&PTNT; Sở Công thương; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Văn phòng điều phối NTM cùng trên 100 học viên là Giám đốc/ Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Đợt tập huấn được cán bộ của Chi cục trình bày với các nội dung cụ thể: Một số nội dung về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, quy định về nhãn hàng hóa; một số hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn và chất lượng SP, hàng hóa và giới thiệu Nghị quyết 215/2020/NQ-HĐND và hướng dẫn đăng ký thực hiện.

QT

BẦU CỬ LÀ QUYỀN LỢI...

(Xem tiếp trang bìa 4)

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 quy định quyền bầu cử của công dân như sau: Mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật này (Điều 29); Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ một phiếu bầu đại biểu HĐND tương ứng với mỗi cấp HĐND. Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay, khi đi bầu cử phải xuất trình thẻ cử tri. Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Trường hợp cử tri vì

khuyết tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu. Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử sẽ mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu và thực hiện bầu cử. Cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri (Điều 69).

Ngày 23/5/2021, ngày cả nước đi bầu cử đã đến gần, mong rằng mọi cử tri sẽ phát huy tinh thần, trách nhiệm của một công dân Việt Nam, xứng đáng là một cử tri có trách nhiệm để lựa chọn bầu ra được những đại biểu ưu tú của đất nước.

Kim Oanh - Sở Tư pháp